

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 105/2026/HS-ST

Ngày: 13/02/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồi

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 420/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

NGÔ YẾN O, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079166009428 cấp ngày 13/7/1966 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Giới tính: nữ; Thường trú: D93B Ấp E, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp B, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: D93B Ấp E, xã X, TP Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp B, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Ngô Hữu T (chết) và bà Đinh Thị H (chết); Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 28/04/2000, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về việc buôn bán hàng cấm, không thu thập được kết quả xử lý.

+ Ngày 28/3/2005, bị Tòa án huyện H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 27 ngày 28/3/2005.

+ Ngày 20/06/2006, bị Công an huyện H khởi tố hành vi buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/09/2006, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 01 ngày 13/9/2006 do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội.

+ Ngày 19/06/2006, bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thương mại số 4017 ngày 10/11/2006 đối với hành vi vận chuyển, mua bán hàng cấm thuốc lá ngoại nhập lậu.

+ Ngày 20/10/2011, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính theo Quyết định số 5026/QĐ-XPHC ngày 20/10/2011 đối với hành vi buôn bán hàng cấm thuốc lá điều ngoại nhập lậu.

+ Ngày 26/11/2014, bị Tòa án huyện H xử phạt 01 năm tù 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 286/2014/HSST ngày 26/11/2014. Chấp hành xong ngày 03/10/2015, đã đóng án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2025 tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số B - Công an Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Văn N, sinh năm 1965

CCCD số 079065025897 cấp ngày 29/10/2025

(tên gọi khác Nguyễn Thành N1, sinh năm 1960)

Thường trú: Nông trường 2 Đoàn 600, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai)

Nơi ở hiện tại: D93B Ấp E, xã X, TP Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp B, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh)

- Bà Ngô Thị Thanh H1, sinh năm 2001

CCCD số 079301009862 cấp ngày 20/7/2022

Nơi ở hiện tại: D93B Ấp E, xã X, TP Hồ Chí Minh (trước đây là Ấp B, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Yến O không có nghề nghiệp ổn định, sống cùng chồng là Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1) và con là Ngô Thị Thanh H1 tại địa chỉ D93B ấp B, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh (nay là ấp E, xã X, TP Hồ Chí Minh). Khoảng cuối tháng 05/2025, O nảy sinh ý định mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu các nhãn hiệu JET và HERO về để bán lại kiếm lời. Do trước nhà O thường có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) vận chuyển thuốc lá chạy xe máy ngang qua, do đó O có gọi đối tượng này lại đề nghị giao bán thuốc lá cho O tại nhà của O.

Ngày 23/6/2025, nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) giao cho O 149 cây (1.490 bao) thuốc lá nhãn hiệu JET với giá 199.000 đồng/cây và trong ngày, O bán lẻ được 01 cây với giá 200.000 đồng thu lời 1.000 đồng, còn lại 148 cây (1.480 bao) cất giữ tại khu vực bếp (tầng trệt) phía sau cầu thang. Sáng ngày 24/6/2025, khoảng 06 giờ 00 phút, đối tượng trên giao cho O 50 cây (500 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu HERO với giá 169.000 đồng/cây và 98 cây (980 bao) thuốc lá điều nhãn hiệu JET và mang vào khu vực bếp giúp O để cất giữ. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/6/2025, thì

lực lượng Tổ công tác Đội 3 Phòng C phối hợp với Công an xã X, TP Hồ Chí Minh đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO và 2.460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET.

Ngày 26/6/2025, H2 có Công văn số 87/CVTĐ-2025 xác định 2.960 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu JET và HERO nêu trên là thuốc lá điều nhập lậu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T tiến hành trích xuất camera tại tại tuyến đường số E, ấp B, xã X, huyện H (nay là ấp E, xã X), TP Hồ Chí Minh xác định camera bị hư, không ghi nhận được hình ảnh đối tượng giao dịch, mua bán thuốc lá ngoại nhập lậu.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Ngô Yến O:

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại N2 màu đen số IMEI: 358561082633206; IMEI 2: 358566082055201, gắn sim điện thoại số: 0704446544, tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 Thẻ nhớ Camera hiệu SanDisk Ultra 64GB, tình trạng: đã qua sử dụng.

Thu giữ của Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1) là chồng của Ngô Yến O:

- 01 điện thoại Iphone XSMAX, số IMEI: 357278098892426; IMEI 2: 357278099228851, gắn sim điện thoại số: 0906870067, tình trạng: đã qua sử dụng.

Thu giữ của Ngô Thị Thanh H1 là con của Ngô Yến O:

- 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 359984544894209; IMEI 2: 359984544764956, gắn sim điện thoại số: 0931837684, tình trạng: đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSKV8 ngày 11/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Ngô Yến O về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ:

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yên O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yên O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yên O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại N2 màu đen số IMEI: 358561082633206; IMEI 2: 358566082055201, gắn sim điện thoại số: 0704446544, tình trạng: đã qua sử dụng.

- 01 Thẻ nhớ Camera hiệu SanDisk Ultra 64GB, tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả lại cho Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1): 01 điện thoại Iphone XSMax, số IMEI: 357278098892426; IMEI 2: 357278099228851, gắn sim điện thoại số: 0906870067, tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả lại cho Ngô Thị Thanh H1: 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 359984544894209; IMEI 2: 359984544764956, gắn sim điện thoại số: 0931837684, tình trạng: đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Thanh H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H1.

[2.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn N, sinh năm 1965, CCCD số 079065025897 cấp ngày 29/10/2025. Trước ngày 27/6/2025, ông N có tên gọi là

Nguyễn Thành N1, sinh năm 1960; sau khi cải chính hộ tịch và được cấp Căn cước công dân vào ngày 29/10/2025, ông N có tên Bùi Văn N, sinh năm 1965. Do không hiểu biết, nên trong quá trình làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T, ông N đã khai báo họ tên Nguyễn Thành N1, sinh năm 1960. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã xác định ông Bùi Văn N, sinh năm 1965 chính là ông Nguyễn Thành N1, sinh năm 1960 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Ngày 23 và 24/6/2025 tại địa chỉ D93B ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp E, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Ngô Yến O có hành vi buôn bán 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO là hàng nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ hợp pháp, với mục đích bán lại kiếm lời thì bị Công an Thành phố H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo O đã thu lợi bất chính 1000 đồng. Trước đó, bị cáo khai nhận đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho một số cá nhân không có quen biết tại khu vực cư trú, thu lời bất chính số tiền 300.000đồng. Như vậy, bị cáo O đã thu lợi bất chính 301. 000 đồng.

[3.2] Công văn số 87/CVTĐ-2025 ngày 26/6/2025 của H2 xác định 2.960 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu JET và HERO nêu trên là thuốc lá điều nhập lậu.

[3.3] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Yến O đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo O theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Mọi hành vi tàng trữ mua bán thuốc lá nhập lậu đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo O là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4.1] Hành vi cất giữ thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo chỉ là một khâu trong quá trình thực hiện hành vi buôn bán, nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hàng cấm.

[4.2] Bị cáo mua số lượng lớn thuốc lá điều, cất giữ tại nơi ở nhằm thuận tiện cho việc bán lại, đã bán cho nhiều người khác nhau để hưởng lợi. Tuy nhiên, bị cáo chỉ là người mua bán nhỏ lẻ, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức hay chuyên nghiệp, thuốc lá nhập lậu không phải do O trực tiếp đưa từ biên giới vào, O chỉ mua lại để bán lẻ kiếm lời. Khi bị bắt giữ, bị cáo chỉ bán lẻ được 01 cây thuốc lá với số tiền thu lợi bất chính khoảng 1.000 đồng. Đây là mức thu lợi không đáng kể, cho thấy hành vi phạm tội không xuất phát từ động cơ trục lợi lớn mà chủ yếu do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[4.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét cần áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

[7] Đối với Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1), Ngô Thị Thanh H1 do không liên quan đến vụ án nên không có căn cứ xử lý hình sự. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa không có tài liệu, chứng cứ chứng minh chồng và con của bị cáo biết rõ việc bị cáo buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, không có căn cứ xác định những người này tham gia bàn bạc, thỏa thuận, giúp sức hoặc cùng hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi phạm tội do một mình bị cáo Ngô Yến O thực hiện, không có đồng phạm, không có việc bỏ lọt tội phạm

[8] Đối với người bán thuốc lá điều cho bị cáo O, do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ theo quy định.

[9] Về những người mua thuốc lá của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho nhiều người không rõ lai lịch, việc mua bán diễn ra nhỏ lẻ, không quen biết và bị cáo không nhớ cụ thể từng người mua. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ danh tính, mục đích mua để tiếp tục xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc không xác định được cụ thể người mua không làm thay đổi bản chất hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo, đồng thời không có căn cứ xác định người mua có hành vi mua để bán lại hoặc đồng phạm, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[10.1] 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra; 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra; 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra; Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy

[10.2] 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEI: 358561082633206; IMEI 2: 358566082055201, gắn sim điện thoại số: 0704446544, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 Thẻ nhớ Camera hiệu SanDisk Ultra 64GB, tình trạng: đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của O dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán thuốc lá điều nhập lậu nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10.3] 01 điện thoại Iphone XSMAX, số IMEI: 357278098892426; IMEI 2: 357278099228851, gắn sim điện thoại số: 0906870067, tình trạng: đã qua sử dụng (thu giữ của ông Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1); 01 điện thoại Iphone 13

ProMax, số IMEI 1: 359984544894209; IMEI 2: 359984544764956, gắn sim điện thoại số: 0931837684, tình trạng: đã qua sử dụng (thu giữ của Ngô Thị Thanh H1): Hội đồng xét xử xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Yến O thừa nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là 301.000đồng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo O nộp lại số tiền thu lợi bất chính 301.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Ngô Yến O 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra; 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra; 01 Thùng giấy các tông bên trong có chứa 460 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, được dán giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Ngô Yến O, Nguyễn Tấn L - Điều tra viên, Nguyễn Lâm A - Cán bộ điều tra.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại N2 màu đen số IMEI: 358561082633206; IMEI 2: 358566082055201, gắn sim điện thoại số: 0704446544, tình trạng: đã qua sử dụng ; 01 Thẻ nhớ Camera hiệu SanDisk Ultra 64GB, tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả lại ông Bùi Văn N (tên gọi khác Nguyễn Thành N1): 01 điện thoại Iphone XSMAX, số IMEI: 357278098892426; IMEI 2: 357278099228851, gắn sim điện thoại số: 0906870067, tình trạng: đã qua sử dụng.

Trả lại bà Ngô Thị Thanh H1: 01 điện thoại Iphone 13 ProMax, số IMEI 1: 359984544894209; IMEI 2: 359984544764956, gắn sim điện thoại số: 0931837684, tình trạng: đã qua sử dụng.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Ngô Yến O nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là 301.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo Ngô Yên O nộp phạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo O chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014):

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như